Ký bởi: TRUNG TÂM CÔNG BÁO
VÀ CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
Ngày ký: 04-11-2026 09:55:40
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 13914/TTr-STC ngày 24 tháng 9 năm 2026 và Văn bản số 14906/STC-ĐTNNS ngày 08 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức giảm tiền thuê lại đất đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 6

Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của pháp luật công nghệ cao và thuộc loại hình kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật về thống kê.

2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn.

3. Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn.

4. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ trên địa bàn tỉnh.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, đất đai, thuế, kho bạc và các đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất

Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ giảm 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê lại đất đối với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách hoàn trả tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

b) Chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị hoàn trả số tiền thuê lại đất mà chủ đầu tư đã

giảm cho doanh nghiệp được hỗ trợ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Trong quá trình thực hiện, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai và nhu cầu của các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ và các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh mức hỗ trợ phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh:

Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp tình hình và dự kiến nhu cầu thực hiện giảm tiền thuê lại đất năm sau; đôn đốc chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý báo cáo danh sách doanh nghiệp được hỗ trợ và kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hằng năm hoặc khi có yêu cầu làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước để hoàn trả tiền thuê lại đất cho chủ đầu tư năm sau.

3. Thuế tỉnh:

Thanh toán bù trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong năm cho chủ đầu tư, hạch toán, theo dõi số tiền thuê đất mà chủ đầu tư phải nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực XIV:

Căn cứ Quyết định của các cấp có thẩm quyền và Lệnh hoàn thuế thực hiện hoàn trả từ ngân sách nhà nước vào tài khoản của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Phối hợp cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp làm cơ sở xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định.

6. Kiểm tra, giám sát, báo cáo:

a) Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách; kịp thời phát hiện, xử lý

hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xác nhận sai hoặc để xảy ra việc lợi dụng chính sách;

b) Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trước ngày 15 tháng 6 hằng năm; tham mưu đề xuất điều chỉnh, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Trưởng Thuế tỉnh Khánh Hòa; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam